

Số: 13./2026/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 02. tháng 4. năm 2026

No.: 13./2026/TTr-HĐQT

Hanoi, April 02nd, 2026

TỜ TRÌNH

Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam (KBSV).

Kính thưa Đại hội!

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt những nội dung sửa đổi, bổ sung của Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam trên cơ sở các quy định pháp luật được áp dụng và Điều lệ hiện hành của KBSV.

Chi tiết nội dung sửa đổi, bổ sung và Quy chế mới được ghi nhận cụ thể tại tài liệu đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét!

SUBMISSION

Approval of the amendments and supplementations of the Regulation on the organization and operation of the Board of Directors

- Pursuant to the Law on Enterprises no. 59/2020/QH14 approved by Vietnam National Assembly on June 17, 2020;
- Pursuant to the Securities Law no. 54/2019/QH14 approved by Vietnam National Assembly on November 26, 2020;
- Pursuant to Charter of KB Securities Vietnam Joint Stock Company (KBSV).

Ladies and Gentlemen!

The Board of Directors hereby submits to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval of amendments and supplementations of the Regulation on the organization and operation of the Board of Directors of KB Securities Vietnam Joint Stock Company based on applicable laws and current KBSV's Charter.

The detailed amendments and supplementations and the full text of the Regulation are in the attached files.

For the General Meeting of Shareholders' consideration and approval.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH/CHAIRMAN

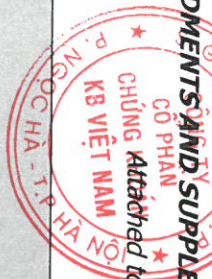


PARK HANJIN

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kèm theo Tờ trình số 13.../2026/TT-HĐQT ngày 02./4/2026 của Hội đồng quản trị

DETAILS OF AMENDMENTS AND SUPPLEMENTS OF THE REGULATIONS ON THE BOARD OF DIRECTORS' ORGANIZATION AND OPERATION



Attached to the Submission No. 13.../2026/TT-HĐQT date of 02./4./2026 of the BOD

| TT / No. | Điều, khoản tại Điều lệ hiện hành / Article, clause in current Charter | Nội dung / Current | Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung / Suggestion of amendment and supplement | Cơ sở pháp lý hoặc giải thích / Legal basis or explanation |
|----------|--|---|--|--|
| 1. | Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Article (Art.) 1. Scope | Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Quy chế này quy định nguyên tắc, quyền hạn, trách nhiệm và chế độ hoạt động của Hội đồng Quản trị (HĐQT) và các thành viên HĐQT. Mỗi quan hệ giữa HĐQT với Đại hội đồng cổ đông (ĐHDCĐ), mỗi quan hệ giữa HĐQT với Hội đồng thực thi Quản trị rủi ro (HDTTQTRR), mỗi quan hệ giữa HĐQT với Ban Giám đốc, mỗi quan hệ giữa HĐQT với Ban Kiểm soát sẽ được thực hiện theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty. Article 1. Scope This Regulation prescribes the principles, powers, responsibilities and operation of the Board of Directors (BOD) and members of the BOD. The relationship between the BOD and the General Meeting of Shareholders, the relationship between the BOD and the Risk Management Execution Committee (RMEC), the relationship between the BOD and the Chief Executive Officer (CEO), the relationship between the BOD and the Board of Supervisors (BOS) shall be implemented under law and the charter of the Company. | Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam ("KBSV") quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị ("HĐQT") và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của KBSV và các quy định khác của pháp luật có liên quan. Article 1. Scope Regulation on organization and operation of the Board of Directors of KB Securities Vietnam Joint Stock Company ("KBSV") regulate the organizational structure of personnel, operating principles, authorities and obligations of the Board of Directors ("BOD") and members of the BOD to operate in accordance with the provisions of the Law on Enterprises, the Charter of KBSV and other relevant provisions of law. | |

| TT / No. | Điều, khoản tại Điều lệ hiện hành / Article, clause in current Charter | Nội dung / Current | Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung / Suggestion of amendment and supplement | Cơ sở pháp lý hoặc giải thích / Legal basis or explanation |
|----------|---|--|--|--|
| 2. | Khoản 3 Điều 2. Nguyên tắc làm việc của HĐQT Art. 2.3 The principles of the BOD | 2.3. Khi tham dự cuộc họp mỗi thành viên của HĐQT có một (01) phiếu biểu quyết, các phiếu có giá trị ngang nhau. Việc biểu quyết có thể được sử dụng bằng thẻ biểu quyết hoặc bằng phương thức ký xác nhận trên các Biên bản. 2.3. Each member of the BOD has one (01) vote in the BOD's meeting, the votes are equal. A vote can be done by voting card or signature on minutes. | 2.3. Khi tham dự cuộc họp mỗi thành viên của HĐQT có một (01) phiếu biểu quyết, các phiếu có giá trị ngang nhau. Việc biểu quyết có thể được sử dụng bằng thẻ biểu quyết hoặc bằng phương thức ký xác nhận trên các Biên bản. 2.3. Each member of the BOD has one (01) vote in the BOD's meeting, the votes are equal. A vote can be done by voting card or signature on minutes. | |
| 3. | Điều 3. Số lượng và thành phần thành viên của HĐQT Art 3. Composition and number of members of the BOD | Điều 3. Số lượng và thành phần thành viên của HĐQT Article 3. Composition and number of members of the BOD | Điều 3. Số lượng và thành phần thành viên của HĐQT Article 3. Composition and number of members of the BOD | Sửa lại tên điều khoản/ Revise the title of the article |
| 2. | Khoản 2 Điều 3. Số lượng và thành phần thành viên của HĐQT Art.3.2 Composition and number of | 3.2. Hội đồng quản trị phải có tối thiểu 01 (một) thành viên thường trú ở Việt Nam. 3.2. There must always be at least 01 (one) member of BOD that permanently resides in Vietnam. | 3.2. Số lượng thành viên cụ thể của từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. 3.2. The specific number of members for each term is decided by the General Meeting of Shareholders. | Nội dung hiện tại đang không phù hợp với quy định của Điều lệ và cần bổ sung thêm quy định về số lượng thành viên Hội đồng quản trị/ The current |

| TT / No. | Điều, khoản tại Điều lệ hiện hành / Article, clause in current Charter | Nội dung / Current | Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung / Suggestion of amendment and supplement | Cơ sở pháp lý hoặc giải thích / Legal basis or explanation |
|----------|---|--|---|--|
| | members of the BOD | | | content is not consistent with the provisions of the Charter and needs to be supplemented with regulations on the number of members of the Board of Directors. |
| 3. | Khoản 1 Điều 4. Nhiệm kỳ của HĐQT Art. 4.1. The term of members of the BOD | 4.1 Thành viên Hội đồng quản trị có nhiệm kỳ 01 (một) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bầu lại thành viên Hội đồng quản trị hết nhiệm kỳ được tổ chức tại Đại hội đồng cổ đông thường niên; 4.1 Members of the BOD has a term of 01 (one) year and may be re-elected without term limit. The re-election of members of the BOD for the end of the term is held at the Annual General Meeting of Shareholders; | 4.1. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm thành viên HĐQT phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật. 4.1. The term of office of members of the Board of Directors shall not exceed five (05) years and may be re-elected for an unlimited number of terms. The appointment of members of the BOD must be disclosed according to legal regulations. | Khoản 2 Điều 154 Luật doanh nghiệp và Điều 39 Điều lệ/ Clause 2, Article 154 of the Law on Enterprises and Article 39 of the Charter |
| 4. | Điều 5 Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT Article 5 Standards and | 5.1 Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; 5.2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán, tài chính, ngân hàng; | 5.1. Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: a. Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp; | Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều 40 Điều lệ/ Article 155 of the Law on Enterprises and |

| TT / No. | Điều, khoản tại Điều lệ hiện hành / Article, clause in current Charter | Nội dung / Current | Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung / Suggestion of amendment and supplement | Cơ sở pháp lý hoặc giải thích / Legal basis or explanation |
|----------|--|--|--|--|
| | <p><i>conditions for being a member of the BOD</i></p> | <p>5.3 Không phải là Giám đốc (Tổng Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác tại Việt Nam; không được đồng thời làm thành viên Hội đồng quản trị của quá năm (05) công ty khác (đối với công ty niêm yết);</p> <p>5.4 Không từng là thành viên Hội đồng quản trị hoặc đại diện theo pháp luật của một công ty bị phá sản hoặc bị cấm hoạt động do những vi phạm pháp luật nghiêm trọng;</p> <p>5.1 Have full legal capacity, and not falling within the category of persons prohibited from managing an enterprise pursuant to the Law on Enterprises;</p> <p>5.2 Have professional qualifications, experience in business management or experience in the field of securities, finance and banking;</p> <p>5.3 Not being a Director (Chief Executive Officer), member of the BOD, or member of the members' council of other securities companies in Vietnam; not to concurrently serve as a member of the BOD of more than five (05) other companies (for listed companies);</p> <p>5.4 Not being a former member of the BOD or the legal representative of a company that was bankrupt or prohibited to operate due to serious violations of law;</p> | <p>b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực chứng khoán, tài chính, ngân hàng và không nhất thiết phải là cổ đông của KBSV;</p> <p>c. Không phải là Giám đốc (Tổng Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác tại Việt Nam;</p> <p>d. Không từng là thành viên Hội đồng quản trị hoặc người đại diện theo pháp luật của một công ty bị phá sản hoặc bị cơ quan có thẩm quyền cấm hoạt động;</p> <p>5.2. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác không phải là công ty chứng khoán.</p> <p>5.1. Members of the BOD must have the following standards and conditions:</p> <p>a. Have full civil act capacity and are not subject to the provisions in clause 2 Article 17 of the Law on Enterprises;</p> <p>b. Have professional qualifications and experience in business administration or in the fields of securities, finance, banking and do not necessarily have to be a shareholder of KBSV;</p> <p>c. Not be the Director or CEO, member of the Board of Directors, member of the Board of Members of another securities company in Vietnam;</p> <p>d. Not have ever been a member of the Board of Directors or legal representative of a company that went bankrupt or was banned from operation by a competent authority;</p> | <p>Article 40 of the Charter.</p> |

| TT / No. | Điều, khoản tại Điều lệ hiện hành / Article, clause in current Charter | Nội dung / Current | Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung / Suggestion of amendment and supplement | Cơ sở pháp lý hoặc giải thích / Legal basis or explanation |
|----------|---|---|--|--|
| | | | 5.2. A member of the Board of Directors of KBSV can simultaneously be a member of the Board of Directors of another company that is not a securities company. | |
| 5. | Điều 6. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị | Điều 6. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Article 6. Dismissal and addition of members of the BOD | Điều 6. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Article 6. Dismissal, removal, replacement and addition of members of the BOD | Sửa lại tên điều khoản/ Revise the title of the article. |
| 6. | Khoản 1 Điều 6 Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị <i>Art.6.1 Dismissal and addition of members of the BOD</i> | 6.1 Các trưởng hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ: a. Thành viên Hội đồng quản trị không có đủ điều chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 6 của Quy chế này; b. Thành viên Hội đồng quản trị không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; c. Có đơn xin từ chức bằng văn bản và được Công ty chấp thuận; d. Bị Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm, miễn nhiệm; e. Các trưởng hợp khác phù hợp với quy định pháp luật. Trừ trưởng hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên ngay sau khi Hội đồng quản trị có quyết định xác nhận thành viên | 6.1 Các trưởng hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ: a. Thành viên Hội đồng quản trị không có đủ điều chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 6 5 của Quy chế này; b. Thành viên Hội đồng quản trị không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; c. Có đơn xin từ chức bằng văn bản và được Công ty chấp thuận; d. Bị Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm, miễn nhiệm; e. Các trưởng hợp khác phù hợp với quy định pháp luật. Trừ trưởng hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều này, thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên ngay sau khi Hội đồng quản trị có quyết định xác nhận thành viên | Điều 45 Điều lệ/ Article 45 Charter |

| TT / No. | Điều, khoản tại Điều lệ hiện hành / Article, clause in current Charter | Nội dung / Current | Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung / Suggestion of amendment and supplement | Cơ sở pháp lý hoặc giải thích / Legal basis or explanation |
|----------|--|--|--|--|
| | | <p>đó đã không còn tư cách thành viên mà không cần quyết định của Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.</p> <p>6.1 Member of the Board of Directors shall be dismissed and discharged in the following cases:</p> <p>a. The member of the Board of Directors fails to satisfy the standards and conditions prescribed in Article 6 of this Regulation;</p> <p>b. The member of the BOD fails to participate in activities of the BOD for six (06) consecutive months, except for force majeure events;</p> <p>c. Tenders a resignation which is approved by the Company;</p> <p>d. Upon resolution of the General Meeting of Shareholders;</p> <p>e. Other cases to be stipulated by the applicable laws.</p> <p>Except for the case specified at Point d, Clause 1 of this article, the member of the BOD shall no longer have the member status right after the BOD has decided that such member has no member status without the approval of the General Meeting of Shareholders (GSM).</p> | <p>đó đã không còn tư cách thành viên mà không cần quyết định của Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.</p> <p>6.1 Member of the Board of Directors shall be dismissed and discharged in the following cases:</p> <p>a. The member of the Board of Directors fails to satisfy the standards and conditions prescribed in Article 6 of this Regulation;</p> <p>b. The member of the BOD fails to participate in activities of the BOD for six (06) consecutive months, except for force majeure events;</p> <p>c. Tenders a resignation which is approved by the Company;</p> <p>d. Upon resolution of the General Meeting of Shareholders;</p> <p>e. Other cases to be stipulated by the applicable laws.</p> <p>Except for the case specified at Point d, Clause 1 of this article, the member of the BOD shall no longer have the member status right after the BOD has decided that such member has no member status without the approval of the General Meeting of Shareholders (GSM).</p> | |
| 7. | Khoản 2 Điều 6 Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị | <p>6.2. Trưởng hợp bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>Trong trường hợp một thành viên bị mất tư cách thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, bị cách chức, miễn nhiệm hoặc vì một lý do nào đó không thể tiếp tục làm thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị có thể bầu người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị. Việc</p> | <p>6.2. HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:</p> <p>a. Số thành viên HĐQT bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông đối với mỗi lần bầu HĐQT. Trưởng hợp này, HĐQT phải triệu tập họp Đại hội</p> | Điều 45.4 Điều lệ/ Article 45.4 Charter |

| TT / No. | Điều, khoản tại Điều lệ hiện hành / Article, clause in current Charter | Nội dung / Current | Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung / Suggestion of amendment and supplement | Cơ sở pháp lý hoặc giải thích / Legal basis or explanation |
|--|---|---|--|--|
| Art.6.2 Dismissal and addition of members of the BOD | <p>bầu mới thành viên Hội đồng quản trị thay thế phải được thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thì ngày có hiệu lực là ngày Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nếu không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thì thành viên mới này mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị, nhưng những biểu quyết của thành viên mới này trong thời gian từ lúc Hội đồng quản trị bổ nhiệm đến ngày Đại hội đồng cổ đông vẫn công nhận giá trị và những Nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua sẽ không bị vô hiệu.</p> <p>6.2 Cases of addition members of the BOD</p> <p>If a member status is terminated in accordance with the law and the Charter of the Company, dismissed or unable to continue to be a member of the BOD for a certain reason, the BOD may elect another person to be a temporarily member of the BOD. The election of a new member of the BOD for replacement shall be conducted at the nearest (next) GSM. If there is GSM's approval, the effective date is the date of appointment by the BOD. If not this new member terminates the status of a member of the BOD, however, votes of this member during the time from the appointment of the BOD to the day of the GSM are still effective and all resolutions approved by the BOD are still valid.</p> | <p>đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba (1/3).</p> <p>b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên HĐQT đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.</p> <p>6.2. The BOD must convene a General Meeting Of Shareholders to elect additional members of the BOD in the following cases:</p> <p>a. The number of members of the BOD is reduced by more than one-third (1/3) compared to the number specified in the decision of the General Meeting of Shareholders for each election of the BOD. In this case, the BOD must convene the General Meeting of Shareholders within sixty (60) days from the date the number of members is reduced by more than one-third (1/3).</p> <p>b. Except for the cases specified in point a of this clause, the General Meeting of Shareholders elects new members to replace members of the HĐQT who were dismissed or removed at the most recent meeting.</p> | | |

| TT / No. | Điều, khoản tại Điều lệ hiện hành / Article, clause in current Charter | Nội dung / Current | Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung / Suggestion of amendment and supplement | Cơ sở pháp lý hoặc giải thích / Legal basis or explanation |
|----------|--|--|---|---|
| 8. | Điều 7. Các bộ phận giúp việc của Hội đồng quản trị <i>Art 7. Assisting Units of the Board of Directors</i> | | Giữ nguyên/ <i>Unchanged</i> | |
| 9. | Điều 8. Thư ký Hội đồng quản trị <i>Art 8. Secretary of the BOD</i> | | Giữ nguyên/ <i>Unchanged</i> | |
| 10. | Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT <i>Art 9. Rights and obligations of the BOD</i> | Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định và thực hiện các quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty. Quyền và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị: 9.1 Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty, quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; | HĐQT có quyền và nghĩa vụ sau đây: 9.1. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của KBSV; 9.2. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; 9.3. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; 9.4. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của KBSV; | Đã điều chỉnh và bổ sung nội dung này theo Điều 38 của Điều lệ và Điều 153 Luật doanh nghiệp/ |

| TT / No. | Điều, khoản tại Điều lệ hiện hành / Article, clause in current Charter | Nội dung / Current | Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung / Suggestion of amendment and supplement | Cơ sở pháp lý hoặc giải thích / Legal basis or explanation |
|----------|--|--|---|--|
| | | <p>9.2 Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>9.3 Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>9.4 Quyết định giá bán cổ phần, trái phiếu và các chứng khoán chuyển đổi của Công ty;</p> <p>....</p> <p>9.23 Các quyền và nghĩa vụ khác do công ty quy định phù hợp với pháp luật hiện hành.</p> <p><i>The BOD is the regulatory body of the Company and has power to, on behalf of the company, make decisions, perform the company's rights and obligations beyond the competence of the General Meeting of Shareholders. The BOD is responsible for ensuring that the operations of the Company comply with the laws, the Charter and the internal regulations of the Company. The BOD has the following rights and duties:</i></p> <p><i>9.1 To decide the strategies, midterm development plans, annual business plans of the company, market development, marketing and technology;</i></p> <p><i>9.2 To propose types of shares and total authorized shares of each type; mobilization of capital in other forms;</i></p> <p><i>9.3 To make decisions on offering new shares within the number of shares of each class which may be offered for</i></p> | <p>9.5. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>9.6. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</p> <p>9.7. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>9.8. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 15% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của KBSV, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>9.9. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>9.10. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của KBSV;</p> <p>9.11. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của KBSV, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng</p> | |

| TT / No. | Điều, khoản tại Điều lệ hiện hành / Article, clause in current Charter | Nội dung / Current | Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung / Suggestion of amendment and supplement | Cơ sở pháp lý hoặc giải thích / Legal basis or explanation |
|----------|--|---|--|--|
| | | sale; to make decisions on raising additional funds in other forms; 9.4 To make decisions on the price of shares, bonds and convertible securities of the Company; 9.23 Other rights and obligations stipulated by the Company in accordance with current laws. | đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; 9.12. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết; 9.13. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông; 9.14. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; 9.15. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể công ty; yêu cầu phá sản công ty; 9.16. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của KBSV; 9.17. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của KBSV. The BOD has the following rights and obligations: 9.1. Decide on KBSV's strategy, medium-term development plan and annual business plan; 9.2. Propose types of shares and total number of shares authorized to be offered for sale of each type; | |

| TT / No. | Điều, khoản tại Điều lệ hiện hành / Article, clause in current Charter | Nội dung / Current | Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung / Suggestion of amendment and supplement | Cơ sở pháp lý hoặc giải thích / Legal basis or explanation |
|----------|--|--------------------|---|--|
| | | | <p>9.3. Decide to sell unsold shares within the number of shares authorized to be offered for each type; decide to mobilize additional capital in other forms;</p> <p>9.4. Decide the selling price of the KBSV's shares and bonds;</p> <p>9.5. Decide to repurchase shares according to the provisions of clause 1 and clause 2 Article 133 of the Law on Enterprises;</p> <p>9.6. Decide on investment plans and investment projects within the authorities and limits prescribed by law;</p> <p>9.7. Decide on market development, marketing and technology solutions;</p> <p>9.8. Approve contracts to buy, sell, borrow, lend and other contracts and transactions with a value of 15% or more of the total asset value recorded in the KBSV's most recent financial report, except for contracts, transactions under the authority of the General Meeting of Shareholders according to the provisions of point d clause 2 Article 138, clause 1 and clause 3 Article 167 of the Law on Enterprises;</p> <p>9.9. Elect, dismiss and remove the Chairman of the Board of Directors; appoint, dismiss, sign contracts, and terminate contracts with the Chief Executive Officer and other important managers as prescribed by KBSV'S Charter; decide on salaries, remunerations, bonuses and other benefits of those managers; appoint authorized representatives to participate in the Board of Members or General Meeting of Shareholders in other companies, and decide on the remuneration and other benefits of those person;</p> | |

| TT / No. | Điều, khoản tại Điều lệ hiện hành / Article, clause in current Charter | Nội dung / Current | Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung / Suggestion of amendment and supplement | Cơ sở pháp lý hoặc giải thích / Legal basis or explanation |
|----------|--|--------------------|---|--|
| | | | <p>9.10. Supervise and direct the Chief Executive Officer and other managers in running the KBSV's daily business operations;</p> <p>9.11. Decide on the KBSV's organizational structure, internal management regulations, decide on the establishment of subsidiaries, branches, representative offices and capital contributions and share purchases of other enterprises;</p> <p>9.12. Approve the agenda and content of documents for the General Meeting of Shareholders, convene the General Meeting of Shareholders or collect opinions for the General Meeting of Shareholders to pass resolutions;</p> <p>9.13. Submit the annual financial reports audited to the General Meeting of Shareholders;</p> <p>9.14. Propose the rate of dividends to be paid; decide on the time limit and procedures for paying dividends or handling losses arising during the business process;</p> <p>9.15. Proposing the reorganization and dissolution of the company; request company bankruptcy;</p> <p>9.16. Decision to promulgate Operating regulation of the Board of Directors and Internal regulation on corporate governance after being approved by the General Meeting of Shareholders; decision to promulgate Regulation on information disclosure of KBSV;</p> <p>9.17. Other rights and obligations according to the provisions of the Law on Enterprises and KBSV's Charter.</p> | |

| TT / No. | Điều, khoản tại Điều lệ hiện hành / Article, clause in current Charter | Nội dung / Current | Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung / Suggestion of amendment and supplement | Cơ sở pháp lý hoặc giải thích / Legal basis or explanation |
|----------|--|--|---|--|
| 11. | | <p>Chưa có nội dung này</p> <p><i>Not applicable</i></p> | <p>Điều 10. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan</p> <p>10.1. Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa KBSV với người có liên quan sau đây:</p> <p>a. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của KBSV và người có liên quan của họ;</p> <p>b. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người có liên quan của họ;</p> <p>c. Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của KBSV phải kê khai theo quy định tại Khoản 65.2 Điều 65 của Điều lệ của KBSV.</p> <p>10.2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 10.1 của Điều này và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của KBSV ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện KBSV ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.</p> | <p>Bổ sung thêm nội dung về quyền hạn của HĐQT trong việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty và người có liên quan theo Điều 67 Điều lệ/ Supplement provisions on the authority of the Board of Directors to approve contracts and transactions between the Company and related persons in accordance with Article 67 of the Charter.</p> |

| TT / No. | Điều, khoản tại Điều lệ hiện hành / Article, clause in current Charter | Nội dung / Current | Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung / Suggestion of amendment and supplement | Cơ sở pháp lý hoặc giải thích / Legal basis or explanation |
|----------|--|--------------------|---|--|
| | | | <p>10.3. Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch theo thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, người đại diện KBSV ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.</p> <p><i>Article 10. Approval of contracts and transactions between the Company and related persons</i></p> <p><i>10.1. The Board of Directors approves contracts and transactions between KBSV and the following related persons:</i></p> <p><i>a. Shareholders, authorized representatives of institutional shareholders owning more than 10% of the total common shares of KBSV and their related persons;</i></p> <p><i>b. Members of the Board of Directors, Chief Executive Officer and their related persons;</i></p> <p><i>c. Enterprises that members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Chief Executive Officer and other managers of KBSV have declare according to the provisions of clause 65.2 Article 65 of KBSV's Charter.</i></p> <p><i>10.2. The Board of Directors approves contracts and transactions as prescribed in clause 10.1 of this Article and with its value being less than 35% of the total value of KBSV's assets recorded in the most recent financial report. In this</i></p> | |

| TT / No. | Điều, khoản tại Điều lệ hiện hành / Article, clause in current Charter | Nội dung / Current | Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung / Suggestion of amendment and supplement | Cơ sở pháp lý hoặc giải thích / Legal basis or explanation |
|----------|---|--|---|---|
| | | | <p>case, the KBSV's representative signing the contract or transaction has to notify the Board of Directors members and the Board of Supervisors members about the subjects related to that contract or transaction and attach the draft contract or main content of the transaction. The Board of Directors decides to approve contracts and transactions within fifteen (15) days from the date of receipt of the notice; members of Board of Directors with interests related to the parties in contracts and transactions do not have voting rights.</p> <p>10.3. In case of approval of a contract or transaction under the authority of the General Meeting of Shareholders, the representative of KBSV signing the contract or transaction must notify the Board of Directors of the subjects related to that contract or transaction and attach a draft contract or notice of the main content of the transaction. The Board of Directors submits a draft contract or transaction or explains the main content of the contract or transaction at the General Meeting of Shareholders or collects shareholders' opinions in writing.</p> | |
| 12. | <p>Điều 10. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch HĐQT</p> <p>Art 10. Approval of contracts and transactions between the</p> | <p>....</p> <p>10.7 Xây dựng, thực hiện và rà soát các thủ tục chi phối hoạt động của HĐQT;</p> <p>10.8 Chuẩn bị chương trình nghị sự cho các cuộc họp Hội đồng quản trị</p> <p>....</p> | <p>Chuyển điều 10 sang điều 11 và điều chỉnh một số nội dung sau:</p> <p>Điều chỉnh khoản 10.7:</p> <p>"11.7. Xây dựng, thực hiện và rà soát các thủ tục chi phối hoạt động của liên quan đến hoạt động của HĐQT;</p> | <p>Điều 156.3 Luật doanh nghiệp và Điều 41.3 Điều lệ/ Clause 3, Article 156 of the Law on Enterprises and</p> |

| TT / No. | Điều, khoản tại Điều lệ hiện hành / Article, clause in current Charter | Nội dung / Current | Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung / Suggestion of amendment and supplement | Cơ sở pháp lý hoặc giải thích / Legal basis or explanation |
|----------|--|--|--|--|
| | Company and related persons | <p>10.7 To formulate, implement and review procedures which control the operation of the BOD;</p> <p>10.8 To prepare the agenda for meetings of the BOD;</p> | <p>11.7. To formulate, implement and review procedures which control the operation of relating to the activities of the BOD;</p> <p>Bổ khoản 10.8</p> <p>Bổ sung:</p> <p>"Chủ tịch HĐQT có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:</p> <p>.....</p> <p>12.8. Thường xuyên họp, trao đổi với TGD và người liên lạc với thành viên HĐQT và TGD;</p> <p>12.9. Đảm bảo trao đổi thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác, rõ ràng giữa các thành viên HĐQT và Chủ tịch HĐQT;</p> <p>12.10. Đảm bảo hiệu quả trong đối thoại và liên hệ với các cổ đông;</p> <p>....."</p> <p>"The Chairman of the BOD has the following duties and powers:</p> <p>....</p> <p>12.8. To regularly meet and discuss with the CEO and contact person with members of the BOD and CEO;</p> <p>12.9. To ensure timely, complete, accurate and clear information exchange between members of the BOD and the Chairman of the BOD;</p> | Clause 3, Article 41 of the Charter |

| TT / No. | Điều, khoản tại Điều lệ hiện hành / Article, clause in current Charter | Nội dung / Current | Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung / Suggestion of amendment and supplement | Cơ sở pháp lý hoặc giải thích / Legal basis or explanation |
|----------|--|---|---|---|
| | | | 12.10. To ensure effectiveness in dialogue and contact with shareholders; " | |
| 13. | Điều 11. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên HĐQT <i>Art 11. Rights and obligations of the chairman of the BOD</i> | | Bỏ nội dung này do đã có quy định về quyền hạn và trách nhiệm của HĐQT <i>Remove this provision as the powers and responsibilities of the Board of Directors have already been stipulated.</i> | |
| 14. | Khoản 3 Điều 12. Hội đồng quản trị <i>Art. 12.3 The BOD meeting</i> | 12.3 Trong trường hợp cần thiết, HĐQT có thể họp bất thường để giải quyết những vấn đề đột xuất, cấp bách của KBSV. <i>12.3 In case of necessity, the BOD may convene an extraordinary meeting to resolve urgent issues of KBSV.</i> | 12.3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây: a. Có đề nghị của Ban Kiểm soát; b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác; c. Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị; d. Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định. Đề nghị quy định tại khoản 12.3 này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. | Điều 157.3 Luật doanh nghiệp và Điều 42.3 Điều lệ/Article 157.3 of the Law on Enterprises, and Article 42.3 of the Charter. |

| TT / No. | Điều, khoản tại Điều lệ hiện hành / Article, clause in current Charter | Nội dung / Current | Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung / Suggestion of amendment and supplement | Cơ sở pháp lý hoặc giải thích / Legal basis or explanation |
|----------|--|---|---|--|
| | | | <p>12.3. The BOD Chairman convenes BOD meeting in the following cases:</p> <p>a. There is a request from the Board of Supervisors;</p> <p>b. There is a request from the Chief Executive Officer or at least five (05) other managers;</p> <p>c. There is a request from at least two (02) members of the BOD;</p> <p>d. Other cases prescribed by this Charter</p> <p>The request specified in clause 12.3 above must be made in writing, clearly stating the purpose, issues to be discussed and decided within the authority of the BOD.</p> | |
| 15. | <p>Điều 13. Trình tự tổ chức và tiến hành cuộc họp HĐQT</p> <p>Art 13. The procedures of the BOD Meeting</p> | <p>13.1 Phòng Thư ký HĐQT chịu trách nhiệm chuẩn bị toàn bộ nội dung tài liệu cuộc họp, trình Chủ tịch HĐQT thông qua và gửi đến các thành viên dự họp theo quy định.</p> <p>13.1 The Secretariat of the BOD is responsible for preparing all the contents of the meeting documents, submitting them to the Chairman for approval and sending them to the meeting participants as prescribed.</p> | <p>13.1 Phòng Thư ký HĐQT chịu trách nhiệm chuẩn bị toàn bộ nội dung tài liệu cuộc họp, trình Chủ tịch HĐQT thông qua và gửi đến các thành viên dự họp theo quy định.</p> <p>13.1 The Secretariat of the BOD is responsible for preparing all the contents of the meeting documents, submitting them to the Chairman for approval and sending them to the meeting participants as prescribed.</p> | Sửa wording/ Fix wording |
| 16. | | <p>13.2. Chủ tịch HĐQT chịu trách nhiệm điều hành toàn bộ cuộc họp theo nguyên tắc dân chủ, khách quan và tuân thủ chặt chẽ các quy định của Điều lệ KBSV.</p> <p>13.2. The Chairman of the BOD is responsible for operating the meeting on the principles of democracy,</p> | <p>13.2. Chủ tịch HĐQT hoặc người được Chủ tịch HĐQT ủy quyền chịu trách nhiệm điều hành toàn bộ cuộc họp theo nguyên tắc dân chủ, khách quan và tuân thủ chặt chẽ các quy định của Điều lệ KBSV.</p> <p>13.2. The Chairman of the BOD or the authorized person of the BOD is responsible for operating the</p> | Theo Điều 156.4 Luật doanh nghiệp; Điều 41.5 Điều lệ/ Pursuant to Article 156.4 of |

| TT / No. | Điều, khoản tại Điều lệ hiện hành / Article, clause in current Charter | Nội dung / Current | Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung / Suggestion of amendment and supplement | Cơ sở pháp lý hoặc giải thích / Legal basis or explanation |
|----------|---|--|--|--|
| | <i>objectivity and strictly compliance with the relevant provisions of the KBSV Charter.</i> | | <i>meeting on the principles of democracy, objectivity and strictly compliance with the relevant provisions of the KBSV Charter.</i> | the Law on Enterprises and Article 41.5 of the Charter |
| 17. | 13.3 Mọi cuộc họp của HĐQT phải được Phòng Thư ký HĐQT lập biên bản cuộc họp có nội dung như quy định theo Điều lệ KBSV, phản ánh trung thực, khách quan diễn biến cuộc họp và kết quả cuộc họp. Biên bản cuộc họp HĐQT phải được các thành viên dự họp thông qua, ký tên đầy đủ và là cơ sở để HĐQT ra Nghị quyết, quyết định. Trưởng họp không thống nhất với một phần hoặc toàn bộ kết luận cuộc họp, thành viên HĐQT được quyền bảo lưu ý kiến của mình trong nội dung biên bản. 13.3 All meetings of the BOD must be recorded by the meeting minutes of the BOD in accordance with the KBSV Charter, reflecting the truthfulness and objectivity of the progress and conclusion of the meeting. Meeting Minutes of BOD must be approved by the attendees, be full of signatures and saved for the BOD. To issue resolutions and decisions. In case of disagreement with part or whole of the meeting's conclusion, the BOD's members may reserve their opinions in the minutes. | 13.3 Mọi cuộc họp của HĐQT phải được Phòng Thư ký HĐQT lập biên bản cuộc họp có nội dung như quy định theo Điều lệ KBSV, phản ánh trung thực, khách quan diễn biến cuộc họp và kết quả cuộc họp. Biên bản cuộc họp HĐQT phải được các thành viên dự họp thông qua, ký tên đầy đủ và là cơ sở để HĐQT ra Nghị quyết, quyết định. Trưởng họp không thống nhất với một phần hoặc toàn bộ kết luận cuộc họp, thành viên HĐQT được quyền bảo lưu ý kiến của mình trong nội dung biên bản. 13.3 All meetings of the BOD must be recorded by the meeting minutes prepared by the Secretary of the BOD in accordance with the KBSV Charter, reflecting the truthfulness and objectivity of the progress and conclusion of the meeting. Meeting Minutes of BOD must be approved by the attendees, be full of signatures and this is basis for the BOD to issue resolutions and decisions. In case of disagreement with part or whole of the meeting's conclusion, the BOD's members may reserve their opinions in the minutes. | Sửa wording/ Fix wording | |
| 18. | Điều 14. Thông qua nghị quyết, quyết định của HĐQT | | Giữ nguyên | |

| TT / No. | Điều, khoản tại Điều lệ hiện hành / Article, clause in current Charter | Nội dung / Current | Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung / Suggestion of amendment and supplement | Cơ sở pháp lý hoặc giải thích / Legal basis or explanation |
|----------|--|--|---|---|
| | Art 14. Approval of the resolutions and decisions of the BOD | | | |
| 19. | <p>Điều 15. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản</p> <p>Art 15. Authorities and procedures for obtaining written opinions of the BOD members</p> | <p>15.2. Theo yêu cầu của Chủ tịch, Phòng Thư ký HĐQT chuẩn bị phiếu lấy ý kiến và các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến. Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo phải được gửi tận tay hoặc gửi bằng phương thức thư bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT.</p> <p>15.2. At the Chairman's request, the Secretariat prepares the questionnaire and related documents. Absentee ballots must be delivered by hand or sent by a secure way to the contact address of each BOD's.</p> | <p>15.2. Theo yêu cầu của Chủ tịch, Phòng Thư ký HĐQT chuẩn bị phiếu lấy ý kiến và các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến. Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo phải được gửi tận tay hoặc gửi bằng phương thức thư bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT.</p> <p>15.2. At the Chairman's request, the Secretariat Secretary prepares the questionnaire and related documents. Absentee ballots and enclosed documents must be delivered by hand or sent by a secure way to the contact address of each BOD's.</p> | Sửa wording/ Fix wording |
| 20. | <p>Điều 16. Điều kiện làm việc của HĐQT</p> <p>Art 16. Working conditions of the BOD</p> | | <p>Lược bỏ một số nội dung:</p> <p>"16.1 Chi phí hoạt động của HĐQT, kể cả tiền lương và phụ cấp cho các thành viên HĐQT và các bộ phận giúp việc của HĐQT được tính vào chi phí của KBSV;</p> <p>16.1 The operating expenses including the salaries and allowances of the BOD members and the BOD's assistants are payment by KBSV;</p> | Nội dung liên quan đến chi phí, thù lao, phụ cấp của thành viên HĐQT được nêu tại điều 18 tại Quy chế sửa đổi/ Provisions relating to |

| TT / No. | Điều, khoản tại Điều lệ hiện hành / Article, clause in current Charter | Nội dung / Current | Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung / Suggestion of amendment and supplement | Cơ sở pháp lý hoặc giải thích / Legal basis or explanation |
|----------|---|--------------------|--|---|
| | | | 16.2 Thành viên HĐQT được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác khi thực hiện nhiệm vụ của mình; <i>16.2 Members of the BOD are paid for meals, accommodation and travelling and other reasonable expenses when performing their obligations;"</i> | <i>expenses, remuneration, and allowances of members of the Board of Directors are set out in Article 18 of this amended Regulation</i> |
| 21. | Điều 17. Phân cấp, ủy quyền của HĐQT <i>Art 17. Decentralization, authorization by the BOD</i> | | Giữ nguyên | |
| 22. | CHƯƠNG V MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ <i>CHAPTER V CO-ORDINATE RELATIONSHIP OF THE BOD</i> | | Chương này bao gồm 4 điều (từ điều 18 đến điều 21) được giữ nguyên nội dung và chuyển thành Chương VI (từ điều 20 đến điều 23). <i>This Chapter includes four (04) articles (from Article 18 to Article 21), the contents of which remain unchanged and are renumbered as Chapter VI (from Article 20 to Article 23).</i> | |

| TT / No. | Điều, khoản tại Điều lệ hiện hành / Article, clause in current Charter | Nội dung / Current | Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung / <i>Suggestion of amendment and supplement</i> | Cơ sở pháp lý hoặc giải thích / <i>Legal basis or explanation</i> |
|-------------|---|-----------------------|--|---|
| 23. | | | <p>Bổ sung thêm "Chương V Thu nhập và lợi ích khác của thành viên HĐQT, công khai các lợi ích", gồm 2 điều:</p> <p><i>Supplement "Chapter V – Remuneration and other benefits of Members of the BOD; Disclosure of related interests", comprising two (02) articles:</i></p> <p>1. Điều 18. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên HĐQT được trả theo quy định sau đây:</p> <p>18.1. Thành viên HĐQT được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên HĐQT và mức thù lao mỗi ngày. HĐQT dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của HĐQT do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.</p> <p>18.2. Thành viên HĐQT được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác khi thực hiện nhiệm vụ được giao.</p> <p>18.3. Thù lao của từng thành viên HĐQT được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</p> <p>18.4. Thành viên HĐQT nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên HĐQT làm việc tại các tiểu ban của HĐQT hoặc</p> | <p>Điều 163 và 164 Luật doanh nghiệp; Điều 63 và 65 Điều lệ/ Articles 163 and 164 of the Law on Enterprises, and Articles 63 and 65 of the Charter.</p> |

| TT / No. | Điều, khoản tại Điều lệ hiện hành / Article, clause in current Charter | Nội dung / Current | Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung / Suggestion of amendment and supplement | Cơ sở pháp lý hoặc giải thích / Legal basis or explanation |
|----------|--|--------------------|--|--|
| | | | <p>thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên HĐQT, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của HĐQT.</p> <p>18.5. Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, HĐQT hoặc các tiểu ban của HĐQT.</p> <p>18.6. Thành viên HĐQT có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ của KBSV.</p> <p>Article 18. Salaries, remunerations, bonuses and other benefits of members of the Board of Directors</p> <p><i>Salaries, remunerations, bonuses and other benefits of members of the BOD are paid according to the following regulations:</i></p> <p>18.1. Members of the BOD receive remuneration and bonuses. Remuneration for work is calculated based on the number of work days needed to complete the duties of a member of the BOD and the daily remuneration rate. The BOD estimates the remuneration for each member according to the</p> | |

| TT / No. | Điều, khoản tại Điều lệ hiện hành / Article, clause in current Charter | Nội dung / Current | Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung / Suggestion of amendment and supplement | Cơ sở pháp lý hoặc giải thích / Legal basis or explanation |
|----------|--|--|--|--|
| | | <p>principle of consensus. The total remuneration and bonus of the BOD is decided by the GSM at the annual meeting;</p> <p>18.2. Members of the Board of Directors are paid for meals, accommodation, travel and other reasonable expenses when performing assigned tasks.</p> <p>18.3. The remuneration of each member of the BOD is included in the company's business expenses according to the provisions of law on corporate income tax, and are shown as a separate item in the annual financial statements of the company and must report to the GSM at the annual meeting.</p> <p>18.4. Members of the BOD holding executive positions or members of the BOD working in subcommittees of the BOD or performing other tasks outside the normal scope of duties of a member of the BOD may receive additional remuneration in the form of a lump sum of wages each time, salary, commission, percentage of profit or in other forms as decided by the BOD.</p> <p>18.5. Members of the BOD have the right to be paid all travel, meals, accommodation and other reasonable expenses that they have to pay when performing their responsibilities as members of the Board of Directors, including other expenses incurred in attending meetings of the General Meeting of Shareholders, the BOD or subcommittees of the BOD.</p> <p>18.6. Members of the BOD can have liability insurance purchased by the Company after approval from the General Meeting of Shareholders. This insurance does not include</p> | | |

| TT / No. | Điều, khoản tại Điều lệ hiện hành / Article, clause in current Charter | Nội dung / Current | Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung / Suggestion of amendment and supplement | Cơ sở pháp lý hoặc giải thích / Legal basis or explanation |
|----------|--|--------------------|---|--|
| | | | <p><i>insurance for the responsibilities of members of the BOD related to violations of the law and KBSV's Charter.</i></p> <p>2. Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan</p> <p>Việc công khai lợi ích và người có liên quan của thành viên HĐQT thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>19.1. Thành viên HĐQT phải kê khai cho KBSV về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:</p> <p>19.2. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó.</p> <p>19.3. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.</p> <p>19.4. KBSV phải tạo điều kiện để thành viên Hội đồng quản trị tiếp cận, xem xét, trích lục, sao chép danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan một cách nhanh nhất, thuận lợi nhất; không được ngăn cản, gây khó khăn đối với họ trong thực hiện quyền này.</p> <p>19.5. Thành viên HĐQT nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của KBSV đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của HĐQT chấp thuận; nếu thực hiện mà không</p> | |

| TT / No. | Điều, khoản tại Điều lệ hiện hành / Article, clause in current Charter | Nội dung / Current | Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung / Suggestion of amendment and supplement | Cơ sở pháp lý hoặc giải thích / Legal basis or explanation |
|----------|--|--------------------|---|--|
| | | | <p>khai báo hoặc không được sự chấp thuận của HĐQT thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về KBSV.</p> <p>Article 19. Disclosure of related interests</p> <p><i>Publicizing the related interests and persons of the BOD's members is carried out as follows:</i></p> <p>19.1. Members of the BOD must declare to KBSV their relevant interests, including:</p> <p>19.2. Name, business code, head office address, industry and business lines of the business in which they own or own capital contributions or shares; Proportion and time of ownership of that capital contribution or share;</p> <p>19.3. Name, enterprise code, head office address, industry and business lines of the enterprise in which their related persons own, jointly or separately own capital contribution or shares of more than 10% of charter capital.</p> <p>19.4. KBSV has to facilitate members of BOD to access, review, extract, and copy the list of related people and related interests in the fastest and most convenient way; does not prevent or cause difficulties for them in exercising this right.</p> <p>19.5. Members of the BOD, on their own behalf or on behalf of others, to perform work in any form within the scope of KBSV's business have to explain the nature and content of that work to the BOD, Board of Supervisors and can only be implemented when approved by a majority of the remaining members of the BOD; if the work is done without declaration</p> | |

| TT / No. | Điều, khoản tại Điều lệ hiện hành / <i>Article, clause in current Charter</i> | Nội dung / <i>Current</i> | Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung / <i>Suggestion of amendment and supplement</i> | Cơ sở pháp lý hoặc giải thích / <i>Legal basis or explanation</i> |
|----------|---|---------------------------|---|---|
| | | | or without approval of the Board of Directors, all income derived from that activity belongs to KBSV. | |



**QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM
*REGULATION ON THE ORGANIZATION AND OPERATION OF
THE BOARD OF DIRECTORS
KB SECURITIES VIETNAM JOINT STOCK COMPANY***

MÃ SỐ: QC.HĐQT.005

NO. QC.HĐQT.005

Tháng 04-2026

April, 2026

MỤC LỤC

| | |
|--|----------|
| CHƯƠNG I | 7 |
| NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG | 7 |
| CHAPTER I | 7 |
| GENERAL PROVISIONS | 7 |
| Điều 1. Phạm vi điều chỉnh | 7 |
| Article 1. Scope | 7 |
| Điều 2. Nguyên tắc làm việc của HĐQT | 7 |
| Article 2. The principles of the BOD | 7 |
| CHƯƠNG II | 7 |
| CƠ CẤU TỔ CHỨC, NHIỆM KỲ CỦA HĐQT; TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM THÀNH VIÊN HĐQT | 7 |
| CHAPTER II | 7 |
| ORGANIZATIONAL STRUCTURE, TERM OF THE BOD; STANDARDS AND CONDITIONS, DESIGNATION AND DISMISSAL OF THE BOD’S MEMBERS | 7 |
| Điều 3. Số lượng và thành phần của HĐQT | 7 |
| Article 3. Composition and number of members of the BOD | 7 |
| Điều 4. Nhiệm kỳ của HĐQT | 8 |
| Article 4. The term of members of the BOD | 8 |
| Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT | 8 |
| Article 5. Standards and conditions for being a member of the BOD | 8 |
| Điều 6. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị | 9 |

| | |
|--|-----------|
| Article 6. Dismissal, removal, replacement and addition of members of the BOD | 9 |
| Điều 7. Các bộ phận giúp việc của Hội đồng quản trị | 10 |
| Article 7. Assisting Units of the Board of Directors | 10 |
| Điều 8. Thư ký HĐQT | 10 |
| Article 8. Secretary of the BOD | 10 |
| CHƯƠNG III | 11 |
| NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HĐQT, CHỦ TỊCH VÀ THÀNH VIÊN HĐQT | 11 |
| CHAPTER III | 11 |
| RIGHTS AND OBLIGATIONS OF THE BOD, CHAIRMAN AND MEMBERS OF THE BOD | 11 |
| Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT | 11 |
| Article 9. Rights and obligations of the BOD | 11 |
| Điều 10. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan | 14 |
| Article 10. Approval of contracts and transactions between the Company and related persons | 14 |
| Điều 11. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch HĐQT | 15 |
| Article 11. Rights and obligations of the chairman of the BOD | 15 |
| CHƯƠNG IV | 16 |
| CHẾ ĐỘ HỌP VÀ THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | 16 |
| CHAPTER IV | 16 |
| MEETING AND APPROVE RESOLUTIONS OF THE BOD | 16 |
| Điều 12. Họp Hội đồng quản trị | 16 |
| Article 12. The BOD meeting | 16 |
| Điều 13. Trình tự tổ chức và tiến hành cuộc họp HĐQT | 17 |

| | |
|--|-----------|
| Article 13. The procedures of the BOD Meeting..... | 17 |
| Điều 14. Thông qua nghị quyết, quyết định của HĐQT..... | 18 |
| Article 14. Approval of the resolutions and decisions of the BOD | 18 |
| Điều 15. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản..... | 18 |
| Article 15. Authorities and procedures for obtaining written opinions of the BOD members | 18 |
| Điều 16. Điều kiện làm việc của HĐQT | 19 |
| Article 16. Working conditions of the BOD | 19 |
| Điều 17. Phân cấp, ủy quyền của HĐQT..... | 19 |
| Article 17. Decentralization, authorization by the BOD..... | 19 |
| CHƯƠNG V..... | 20 |
| THU NHẬP VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA THÀNH VIÊN HĐQT, CÔNG KHAI LỢI ÍCH LIÊN QUAN | 20 |
| CHAPTER V | 20 |
| REMUNERATION AND OTHER BENEFITS OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS; DISCLOSURE OF RELATED INTERESTS | 20 |
| Điều 18. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị..... | 20 |
| Article 18. Salaries, remunerations, bonuses and other benefits of members of the Board of Directors..... | 20 |
| Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan | 21 |
| Article 19. Disclosure of related interests..... | 21 |
| CHƯƠNG VI..... | 22 |
| MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ..... | 22 |
| CHAPTER VI | 22 |
| CO-ORDINATE RELATIONSHIP OF THE BOD..... | 22 |
| Điều 20. Nguyên tắc phối hợp công tác..... | 22 |

| | |
|---|-----------|
| Article 20. Principles of coordinate..... | 22 |
| Điều 21. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát..... | 23 |
| Article 21. Relationship with the BOS | 23 |
| Điều 22. Mối quan hệ với Ban điều hành | 23 |
| Article 22. Relationship with the BOM | 23 |
| Điều 23. Mối quan hệ giữa các thành viên HĐQT | 24 |
| Article 23. Relationship between BOD members | 24 |
| CHƯƠNG VII..... | 25 |
| ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH..... | 25 |
| CHAPTER VII | 25 |
| IMPLEMENTATION CLAUSES | 25 |
| Điều 24. Hiệu lực, sửa đổi, bổ sung Quy chế | 25 |
| Article 24. Effectiveness, Amendment and Supplementation to the Regulation..... | 25 |

Chương I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam ("KBSV") quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị ("HĐQT") và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của KBSV và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc của HĐQT

- 2.1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc lãnh đạo tập thể bằng nghị quyết với sự điều phối của Chủ tịch HĐQT và đề cao trách nhiệm của mỗi thành viên.
- 2.2. Mọi hoạt động của HĐQT, các thành viên HĐQT và bộ máy giúp việc HĐQT phải bảo đảm tuân thủ các quy định của Pháp luật và bảo đảm lợi ích của Công ty.
- 2.3. Khi tham dự cuộc họp mỗi thành viên của HĐQT có một (01) phiếu biểu quyết, các phiếu có giá trị ngang nhau.

Chương II**CƠ CẤU TỔ CHỨC, NHIỆM KỲ CỦA HĐQT; TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM THÀNH VIÊN HĐQT****Điều 3. Số lượng và thành phần của HĐQT**

- 3.1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị tối thiểu là 03 (ba) thành viên và tối đa là 11 (mười một) thành viên.

Chapter I**GENERAL PROVISIONS****Article 1. Scope**

Regulation on organization and operation of the Board of Directors of KB Securities Vietnam Joint Stock Company ("KBSV") regulate the organizational structure of personnel, operating principles, authorities and obligations of the Board of Directors ("BOD") and members of the BOD to operate in accordance with the provisions of the Law on Enterprises, the Charter of KBSV and other relevant provisions of law.

Article 2. The principles of the BOD

- 2.1. The BOD leads by resolution with the coordination of the Chairman and enhances the responsibility of each member of the BOD.
- 2.2. All activities of the BOD, members of the BOD and the BOD's assistant ensure compliance with the provisions of law and the interests of the Company.
- 2.3. Each member of the BOD has one (01) vote in the BOD's meeting, the votes are equal.

Chapter II**ORGANIZATIONAL STRUCTURE, TERM OF THE BOD; STANDARDS AND CONDITIONS, DESIGNATION AND DISMISSAL OF THE BOD'S MEMBERS****Article 3. Composition and number of members of the BOD**

- 3.1. The minimum quantity of BOD's members is 03 (three) and the maximum quantity is 11 (eleven).

- | | |
|---|--|
| 3.2. Số lượng thành viên cụ thể của từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. | 3.2. The specific number of members for each term is decided by the General Meeting of Shareholders. |
|---|--|

Điều 4. Nhiệm kỳ của HĐQT**Article 4. The term of members of the BOD**

- | | |
|--|---|
| 4.1. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm thành viên HĐQT phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật. | 4.1. The term of office of members of the Board of Directors shall not exceed five (05) years and may be re-elected for an unlimited number of terms. The appointment of members of the BOD must be disclosed according to legal regulations. |
| 4.2. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ mà Đại hội đồng cổ đông chưa bầu được thành viên mới thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. | 4.2. In case the term of all members of the BOD expires at the same time, they are still members of the BOD until new members are elected and take over the office. |
| 4.3. Nhiệm kỳ của thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị mất tư cách thành viên, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị. | 4.3. The term of an additional member who is elected to replace the disqualified, refused and dismissed members during a term of office is the remaining term of the BOD. |

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT**Article 5. Standards and conditions for being a member of the BOD**

- | | |
|---|--|
| 5.1. Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: a. Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp; | 5.1. Members of the BOD must have the following standards and conditions: a. Have full civil act capacity and are not subject to the provisions in clause 2 Article 17 of the Law on Enterprises; |
|---|--|

- | | |
|---|--|
| <p>b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực chứng khoán, tài chính, ngân hàng và không nhất thiết phải là cổ đông của KBSV;</p> <p>c. Không phải là Giám đốc (Tổng Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác tại Việt Nam;</p> <p>d. Không từng là thành viên Hội đồng quản trị hoặc người đại diện theo pháp luật của một công ty bị phá sản hoặc bị cơ quan có thẩm quyền cấm hoạt động;</p> | <p>b. Have professional qualifications and experience in business administration or in the fields of securities, finance, banking and do not necessarily have to be a shareholder of KBSV;</p> <p>c. Not be the Director or CEO, member of the Board of Directors, member of the Board of Members of another securities company in Vietnam;</p> <p>d. Not have ever been a member of the Board of Directors or legal representative of a company that went bankrupt or was banned from operation by a competent authority;</p> |
| <p>5.2. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác không phải là công ty chứng khoán.</p> | <p>5.2. A member of the Board of Directors of KBSV can simultaneously be a member of the Board of Directors of another company that is not a securities company.</p> |

Điều 6. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

- 6.1. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ:
- a. Thành viên Hội đồng quản trị không có đủ điều chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 5 của Quy chế này;
 - b. Thành viên Hội đồng quản trị không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Có đơn xin từ chức bằng văn bản và được Công ty chấp thuận;
 - d. Bị Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm, miễn nhiệm;
 - e. Các trường hợp khác phù hợp với quy định pháp luật.

Article 6. Dismissal, removal, replacement and addition of members of the BOD

- 6.1. Member of the Board of Directors shall be dismissed and discharged in the following cases:
- a. The member of the Board of Directors fails to satisfy the standards and conditions prescribed in Article 5 of this Regulation;
 - b. The member of the BOD fails to participate in activities of the BOD for six (06) consecutive months, except for force majeure events;
 - c. Tenders a resignation which is approved by the Company;
 - d. Upon resolution of the General Meeting of Shareholders;
 - e. Other cases to be stipulated by the applicable laws.

6.2. HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:

- a. Số thành viên HĐQT bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông đối với mỗi lần bầu HĐQT. Trường hợp này, HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba (1/3).

- b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên HĐQT đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

6.2. The BOD must convene a General Meeting Of Shareholders to elect additional members of the BOD in the following cases:

- a. The number of members of the BOD is reduced by more than one-third (1/3) compared to the number specified in the decision of the General Meeting of Shareholders for each election of the BOD. In this case, the BOD must convene the General Meeting of Shareholders within sixty (60) days from the date the number of members is reduced by more than one-third (1/3).

- b. Except for the cases specified in point a of this clause, the General Meeting of Shareholders elects new members to replace members of the HĐQT who were dismissed or removed at the most recent meeting.

Điều 7. Các bộ phận giúp việc của Hội đồng quản trị

- 7.1. HĐQT có thể thành lập các Ủy ban/Hội đồng giúp việc khác nếu thấy cần thiết.
- 7.2. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể của các Ủy ban/Hội đồng giúp việc này do HĐQT quyết định phù hợp với quy định của pháp luật.

Article 7. Assisting Units of the Board of Directors

- 7.1. BOD may establish committees/ councils to assist if necessary.
- 7.2. The specific organizational structure, functions, obligations and powers of these committees/ councils: The BOD stipulated in accordance with current laws.

Điều 8. Thư ký HĐQT

Article 8. Secretary of the BOD

- | | |
|--|--|
| <p>8.1. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một (hoặc nhiều) người làm Thư ký Hội đồng quản trị với nhiệm kỳ và những điều khoản theo nghị quyết của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Hội đồng quản trị khi cần nhưng không trái với các quy định của pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Hội đồng quản trị tùy vào từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Hội đồng quản trị bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị b. Lập biên bản các cuộc họp của HĐQT; c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; d. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. <p>8.2. Thư ký Hội đồng quản trị có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty.</p> | <p>8.1. The Board of Directors shall appoint one (01) or several person(s) to be the Secretary of the BOD for the office term and other provisions which decided by the BOD. The BOD may dismiss the Secretary of the BOD where necessary but such dismissal must not be illegal. The BOD may also appoint one or several assistants to the Secretary of the BOD from time to time. The role and obligations of the Secretary of the BOD are:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. To organize meetings of the BOD under request of the BOD; b. To make the minutes of meetings; c. To advise on procedures of meetings; d. To provide financial information and copies of the minutes of meetings if meetings of the BOD and other information to members of the BOD and the BOS. <p>8.2. The Secretary of the BOD is responsible for confidentiality of information in accordance with law and the internal regulations of the Company.</p> |
|--|--|

CHƯƠNG III

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HĐQT, CHỦ TỊCH VÀ THÀNH VIÊN HĐQT

Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT

HĐQT có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- 9.1. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của KBSV;
- 9.2. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

CHAPTER III

RIGHTS AND OBLIGATIONS OF THE BOD, CHAIRMAN AND MEMBERS OF THE BOD

Article 9. Rights and obligations of the BOD

The BOD has the following rights and obligations:

- 9.1. Decide on KBSV's strategy, medium-term development plan and annual business plan;
- 9.2. Propose types of shares and total number of shares authorized to be offered for sale of each type;

- | | |
|--|---|
| <p>9.3. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>9.4. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của KBSV;</p> <p>9.5. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>9.6. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</p> <p>9.7. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>9.8. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 15% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của KBSV, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp;</p> | <p>9.3. Decide to sell unsold shares within the number of shares authorized to be offered for each type; decide to mobilize additional capital in other forms;</p> <p>9.4. Decide the selling price of the KBSV's shares and bonds;</p> <p>9.5. Decide to repurchase shares according to the provisions of clause 1 and clause 2 Article 133 of the Law on Enterprises;</p> <p>9.6. Decide on investment plans and investment projects within the authorities and limits prescribed by law;</p> <p>9.7. Decide on market development, marketing and technology solutions;</p> <p>9.8. Approve contracts to buy, sell, borrow, lend and other contracts and transactions with a value of 15% or more of the total asset value recorded in the KBSV's most recent financial report, except for contracts, transactions under the authority of the General Meeting of Shareholders according to the provisions of point d clause 2 Article 138, clause 1 and clause 3 Article 167 of the Law on Enterprises;</p> |
|--|---|

- | | |
|---|---|
| <p>9.9. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> | <p>9.9. Elect, dismiss and remove the Chairman of the Board of Directors; appoint, dismiss, sign contracts, and terminate contracts with the Chief Executive Officer and other important managers as prescribed by KBSV'S Charter; decide on salaries, remunerations, bonuses and other benefits of those managers; appoint authorized representatives to participate in the Board of Members or General Meeting of Shareholders in other companies, and decide on the remuneration and other benefits of those person;</p> |
| <p>9.10. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của KBSV;</p> | <p>9.10. Supervise and direct the Chief Executive Officer and other managers in running the KBSV's daily business operations;</p> |
| <p>9.11. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của KBSV, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> | <p>9.11. Decide on the KBSV's organizational structure, internal management regulations, decide on the establishment of subsidiaries, branches, representative offices and capital contributions and share purchases of other enterprises;</p> |
| <p>9.12. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;</p> | <p>9.12. Approve the agenda and content of documents for the General Meeting of Shareholders, convene the General Meeting of Shareholders or collect opinions for the General Meeting of Shareholders to pass resolutions;</p> |
| <p>9.13. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;</p> | <p>9.13. Submit the annual financial reports audited to the General Meeting of Shareholders;</p> |
| <p>9.14. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> | <p>9.14. Propose the rate of dividends to be paid; decide on the time limit and procedures for paying dividends or handling losses arising during the business process;</p> |
| <p>9.15. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể công ty; yêu cầu phá sản công ty;</p> | <p>9.15. Proposing the reorganization and dissolution of the company; request company bankruptcy;</p> |

- | | |
|---|--|
| <p>9.16. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của KBSV;</p> <p>9.17. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của KBSV.</p> | <p>9.16. Decision to promulgate Operating regulation of the Board of Directors and Internal regulation on corporate governance after being approved by the General Meeting of Shareholders; decision to promulgate Regulation on information disclosure of KBSV;</p> <p>9.17. Other rights and obligations according to the provisions of the Law on Enterprises and KBSV's Charter.</p> |
|---|--|

Điều 10. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan

Article 10. Approval of contracts and transactions between the Company and related persons

- | | |
|---|--|
| <p>10.1. Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa KBSV với người có liên quan sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none">a. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của KBSV và người có liên quan của họ;b. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người có liên quan của họ;c. Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của KBSV phải kê khai theo quy định tại Khoản 65.2 Điều 65 của Điều lệ của KBSV. <p>10.2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 10.1 của Điều này và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của KBSV ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện KBSV ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao</p> | <p>10.1. The Board of Directors approves contracts and transactions between KBSV and the following related persons:</p> <ul style="list-style-type: none">a. Shareholders, authorized representatives of institutional shareholders owning more than 10% of the total common shares of KBSV and their related persons;b. Members of the Board of Directors, Chief Executive Officer and their related persons;c. Enterprises that members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Chief Executive Officer and other managers of KBSV have declare according to the provisions of clause 65.2 Article 65 of KBSV's Charter. <p>10.2. The Board of Directors approves contracts and transactions as prescribed in clause 10.1 of this Article and with its value being less than 35% of the total value of KBSV's assets recorded in the most recent financial report. In this case, the KBSV's representative signing the contract or transaction has to notify the Board of Directors members and the Board of Supervisors members</p> |
|---|--|

| | |
|---|--|
| <p>dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.</p> | <p>about the subjects related to that contract or transaction and attach the draft contract or main content of the transaction. The Board of Directors decides to approve contracts and transactions within fifteen (15) days from the date of receipt of the notice; members of Board of Directors with interests related to the parties in contracts and transactions do not have voting rights.</p> |
| <p>10.3. Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch theo thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, người đại diện KBSV ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.</p> | <p>10.3. In case of approval of a contract or transaction under the authority of the General Meeting of Shareholders, the representative of KBSV signing the contract or transaction must notify the Board of Directors of the subjects related to that contract or transaction and attach a draft contract or notice of the main content of the transaction. The Board of Directors submits a draft contract or transaction or explains the main content of the contract or transaction at the General Meeting of Shareholders or collects shareholders' opinions in writing.</p> |
| <p>Điều 11. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch HĐQT</p> | <p>Article 11. Rights and obligations of the chairman of the BOD</p> |
| <p>Chủ tịch HĐQT có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:</p> | <p>The Chairman of the BOD has the following duties and powers:</p> |
| <p>11.1. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;</p> <p>11.2. Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;</p> <p>11.3. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>11.4. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị;</p> | <p>11.1. To prepare working plans and programs of the BOD;</p> <p>11.2. To prepare the agenda, content, and documents for meetings; convene and chair meetings of the BOD;</p> <p>11.3. To organize the ratification of the BOD's resolutions;</p> <p>11.4. To supervise the implementation of resolutions of the BOD;</p> |

- | | |
|--|---|
| <p>11.5. Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ; ký thay mặt Đại hội đồng cổ đông trong các Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>11.6. Lãnh đạo và bảo đảm sự hoạt động có hiệu quả của Hội đồng quản trị;</p> <p>11.7. Xây dựng, thực hiện và rà soát các thủ tục liên quan đến hoạt động của HĐQT;</p> <p>11.8. Thường xuyên họp, trao đổi với TGD và người liên lạc với thành viên HĐQT và TGD;</p> <p>11.9. Đảm bảo trao đổi thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác, rõ ràng giữa các thành viên HĐQT và Chủ tịch HĐQT;</p> <p>11.10. Đảm bảo hiệu quả trong đối thoại và liên hệ với các cổ đông;</p> <p>11.11. Tổ chức đánh giá định kỳ công tác của Hội đồng quản trị, các bộ phận trực thuộc Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>11.12. Thực thi những nhiệm vụ và trách nhiệm khác theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị theo nhu cầu và hoàn cảnh thực tế;</p> <p>11.13. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.</p> | <p>11.5. To chair the GSM; and on behalf of the GSM to sign resolutions which have been approved by the GSM;</p> <p>11.6. Leading and maintain the effective operation of the BOD;</p> <p>11.7. To formulate, implement and review procedures relating to the activities of the BOD;</p> <p>11.8. To regularly meet and discuss with the CEO and contact person with members of the BOD and CEO;</p> <p>11.9. To ensure timely, complete, accurate and clear information exchange between members of the BOD and the Chairman of the BOD;</p> <p>11.10. To ensure effectiveness in dialogue and contact with shareholders;</p> <p>11.11. To periodically assess the BOD's operation, affiliated departments of the BOD and each member of the BOD;</p> <p>11.12. To perform other duties and responsibilities at the request of the GSM and the BOD base on actual requirements and situations;</p> <p>11.13. Other rights and obligations to be articulated by the Company in compliance with the applicable laws.</p> |
|--|---|

CHƯƠNG IV

CHẾ ĐỘ HỌP VÀ THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 12. Họp Hội đồng quản trị

- 12.1. HĐQT họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường.
- 12.2. Chủ tịch HĐQT quyết định các nội dung cụ thể cần thông qua tại từng phiên họp.

CHAPTER IV

MEETING AND APPROVE RESOLUTIONS OF THE BOD

Article 12. The BOD meeting

- 12.1. The BOD meeting shall be carried out at least once a quarter and there may be extraordinary meetings.
- 12.2. The Chairman decides the specific contents which are approved at each meeting.

12.3. Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT trong trường hợp sau đây:

- a. Có đề nghị của Ban Kiểm soát;
- b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
- c. Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên HĐQT;
- d. Trường hợp khác do Điều lệ này quy định.

Đề nghị quy định tại khoản 12.3 này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.

12.3. The BOD Chairman convenes BOD meeting in the following cases:

- a. There is a request from the Board of Supervisors;
- b. There is a request from the Chief Executive Officer or at least five (05) other managers;
- c. There is a request from at least two (02) members of the BOD;
- d. Other cases prescribed by this Charter

The request specified in clause 12.3 above must be made in writing, clearly stating the purpose, issues to be discussed and decided within the authority of the BOD.

12.4. Thành phần mời tham dự họp HĐQT do Chủ tịch HĐQT quyết định song ít nhất bao gồm các thành viên HĐQT.

12.4. The participants of the BOD meetings are decided by the Chairman but at least includes the BOD's members.

Điều 13. Trình tự tổ chức và tiến hành cuộc họp HĐQT

Ngoài các quy định của Điều lệ KBSV, trình tự tổ chức và tiến hành cuộc họp HĐQT được thực hiện như sau:

- 13.1. Thư ký HĐQT chịu trách nhiệm chuẩn bị toàn bộ nội dung tài liệu cuộc họp, trình Chủ tịch HĐQT thông qua và gửi đến các thành viên dự họp theo quy định.
- 13.2. Chủ tịch HĐQT hoặc người được Chủ tịch HĐQT ủy quyền chịu trách nhiệm điều hành toàn bộ cuộc họp theo nguyên tắc dân chủ, khách quan

Article 13. The procedures of the BOD Meeting

In addition to the provisions of the KBSV Charter, the procedures of organizing and conducting the BOD meeting is as follows:

- 13.1. The Secretary of the BOD is responsible for preparing all the contents of the meeting documents, submitting them to the Chairman for approval and sending them to the meeting participants as prescribed.
- 13.2. The Chairman of the BOD or the authorized person of the Chairman of the BOD is responsible for operating the meeting on the principles of democracy, objectivity and strictly

và tuân thủ chặt chẽ các quy định của Điều lệ KBSV.

- 13.3. Mọi cuộc họp của HĐQT phải được Thư ký HĐQT lập biên bản cuộc họp có nội dung như quy định theo Điều lệ KBSV, phản ánh trung thực, khách quan diễn biến cuộc họp và kết quả cuộc họp. Biên bản cuộc họp HĐQT phải được các thành viên dự họp thông qua, ký tên đầy đủ và cơ sở để HĐQT ra Nghị quyết, quyết định. Trường hợp không nhất trí với một phần hoặc toàn bộ kết luận cuộc họp, thành viên HĐQT được quyền bảo lưu ý kiến của mình trong nội dung biên bản.

compliance with the relevant provisions of the KBSV Charter.

- 13.3. All meetings of the BOD must be recorded by the meeting minutes prepared by the Secretary of the BOD in accordance with the KBSV Charter, reflecting the truthfulness and objectivity of the progress and conclusion of the meeting. Meeting Minutes of BOD must be approved by the attendees, be full of signatures and this is basis for the BOD to issue resolutions and decisions. In case of disagreement with part or whole of the meeting's conclusion, the BOD's members may reserve their opinions in the minutes.

Điều 14. Thông qua nghị quyết, quyết định của HĐQT

- 14.1. Việc thông qua nghị quyết, quyết định của HĐQT được thực hiện theo nguyên tắc đa số thành viên dự họp biểu quyết đồng ý, bao gồm cả phiếu biểu quyết bằng văn bản và biểu quyết theo ủy quyền.
- 14.2. Trường hợp số phiếu biểu quyết ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.

Article 14. Approval of the resolutions and decisions of the BOD

- 14.1. The resolutions and decisions of the BOD are approved by a majority of the attendees, including voting ballots and votes by proxy.
- 14.2. In case of equal votes, the final decision belongs to the side of the Chairman.

Điều 15. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản

- 15.1. Chủ tịch HĐQT có quyền quyết định lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT
- 15.2. Theo yêu cầu của Chủ tịch, Thư ký HĐQT chuẩn bị phiếu lấy ý kiến và các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến. Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo phải được gửi tận tay hoặc gửi

Article 15. Authorities and procedures for obtaining written opinions of the BOD members

- 15.1. The chairman is entitled to collect opinion of BOD's members in writing to approve issues under the authority of the BOD
- 15.2. At the Chairman's request, the Secretary prepares the questionnaire and related documents. Absentee ballots and enclosed documents must be delivered by hand or sent by

- | | |
|--|---|
| <p>bằng phương thức thư bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT.</p> <p>15.3. Phiếu lấy ý kiến phải có nội dung chủ yếu: mục đích lấy ý kiến; họ, tên, địa chỉ liên lạc của thành viên HĐQT; vấn đề cần lấy ý kiến; phương án biểu quyết; thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến.</p> <p>15.4. Thư ký HĐQT tiến hành kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu theo quy định</p> <p>15.5. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp HĐQT. Quyết định có hiệu lực nếu được sự nhất trí bằng văn bản của đa số các thành viên HĐQT được lấy ý kiến biểu quyết đối với vấn đề đưa ra xin ý kiến.</p> | <p>a secure way to the contact address of each BOD's.</p> <p>15.3. The absentee ballot shall contain: purpose of the voting; full name and contact details of the BOD members; issues to get opinions; voting options; Time limit for sending absentee ballot.</p> <p>15.4. The Secretary of the BOD shall conduct counting of votes and make a vote counting record according to regulations</p> <p>15.5. The decision approved in writing is as valid as the decision at the meeting of the BOD. The decision is valid if it is agreed in writing by the majority of the BOD members who are voted on the issue for comments.</p> |
|--|---|

Điều 16. Điều kiện làm việc của HĐQT

- 16.1. Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Sở Giao dịch, Chi nhánh, văn phòng đại diện KBSV có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin cần thiết, liên quan đến hoạt động của KBSV theo yêu cầu của Chủ tịch HĐQT hoặc các thành viên HĐQT để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ KBSV.
- 16.2. HĐQT sử dụng bộ máy điều hành và con dấu của KBSV để thực hiện nhiệm vụ của mình. Các phòng, trung tâm, khối tại trụ sở chính có trách nhiệm tham mưu, giúp HĐQT trong quản lý, điều hành, thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Phân cấp, ủy quyền của HĐQT

Article 16. Working conditions of the BOD

- 16.1. The CEO, Chief Accountant, Director of HO Branch, Branches, and Representative Office shall be responsible for providing information sufficiently and in a timely manner which is related to the operation of KBSV at the request of the Chairman or members of the BOD to perform their obligations and powers in accordance with the provisions of law and the provisions of the KBSV Charter.
- 16.2. The BOD uses the executive apparatus and the seal of KBSV to perform its duties. Departments, centers and divisions of the head office are responsible for advising and assisting the BOD in management, administration, performance of duties and powers in accordance with the law.

Article 17. Decentralization, authorization by the BOD

HĐQT ủy quyền bằng những hạn mức cho Tổng Giám đốc thực hiện nhiệm vụ hàng ngày. Việc ủy quyền được lập thành văn bản dưới hình thức phù hợp với quy định của pháp luật theo đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc những trường hợp HĐQT thấy cần thiết. Những trường hợp không có ủy quyền của HĐQT thì hạn mức tối đa thuộc phạm vi giải quyết của Tổng Giám đốc trong điều hành là mức cao nhất mà KBSV quy định trong từng thời kỳ và từng nội dung công việc.

The BOD authorizes by the limits for the CEO to perform daily tasks. Authorization is made in writing, consistent with the law, at the proposal of the CEO or in the cases that the BOD found necessary. In cases where there is no authorization from the BOD, the maximum limit within the scope of resolution of the CEO in management is the highest level that KBSV stipulates in each period and each job content.

Chương V

THU NHẬP VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA THÀNH VIÊN HĐQT, CÔNG KHAI LỢI ÍCH LIÊN QUAN

Điều 18. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên HĐQT được trả theo quy định sau đây:

- 18.1. Thành viên HĐQT được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên HĐQT và mức thù lao mỗi ngày. HĐQT dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của HĐQT do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
- 18.2. Thành viên HĐQT được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác khi thực hiện nhiệm vụ được giao.
- 18.3. Thù lao của từng thành viên HĐQT được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được

Chapter V

REMUNERATION AND OTHER BENEFITS OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS; DISCLOSURE OF RELATED INTERESTS

Article 18. Salaries, remunerations, bonuses and other benefits of members of the Board of Directors

Salaries, remunerations, bonuses and other benefits of members of the BOD are paid according to the following regulations:

- 18.1. Members of the BOD receive remuneration and bonuses. Remuneration for work is calculated based on the number of work days needed to complete the duties of a member of the BOD and the daily remuneration rate. The BOD estimates the remuneration for each member according to the principle of consensus. The total remuneration and bonus of the BOD is decided by the GSM at the annual meeting.
- 18.2. Members of the Board of Directors are paid for meals, accommodation, travel and other reasonable expenses when performing assigned tasks.
- 18.3. The remuneration of each member of the BOD is included in the company's business expenses according to the provisions of law on corporate

thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

18.4. Thành viên HĐQT nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên HĐQT làm việc tại các tiểu ban của HĐQT hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên HĐQT, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của HĐQT.

18.5. Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, HĐQT hoặc các tiểu ban của HĐQT.

18.6. Thành viên HĐQT có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ của KBSV.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của thành viên HĐQT thực hiện theo quy định sau đây:

19.1. Thành viên HĐQT phải kê khai cho KBSV về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

income tax, and are shown as a separate item in the annual financial statements of the company and must report to the GSM at the annual meeting.

18.4. Members of the BOD holding executive positions or members of the BOD working in subcommittees of the BOD or performing other tasks outside the normal scope of duties of a member of the BOD may receive additional remuneration in the form of a lump sum of wages each time, salary, commission, percentage of profit or in other forms as decided by the BOD.

18.5. Members of the BOD have the right to be paid all travel, meals, accommodation and other reasonable expenses that they have to pay when performing their responsibilities as members of the Board of Directors, including other expenses incurred in attending meetings of the General Meeting of Shareholders, the BOD or subcommittees of the BOD.

18.6. Members of the BOD can have liability insurance purchased by the Company after approval from the General Meeting of Shareholders. This insurance does not include insurance for the responsibilities of members of the BOD related to violations of the law and KBSV's Charter.

Article 19. Disclosure of related interests

Publicizing the related interests and persons of the BOD's members is carried out as follows:

19.1. Members of the BOD must declare to KBSV their relevant interests, including:

- | | |
|--|---|
| <p>19.2. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó.</p> <p>19.3. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.</p> <p>19.4. KBSV phải tạo điều kiện để thành viên Hội đồng quản trị tiếp cận, xem xét, trích lục, sao chép danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan một cách nhanh nhất, thuận lợi nhất; không được ngăn cản, gây khó khăn đối với họ trong thực hiện quyền này.</p> <p>19.5. Thành viên HĐQT nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của KBSV đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của HĐQT chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của HĐQT thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về KBSV.</p> | <p>19.2. Name, business code, head office address, industry and business lines of the business in which they own or own capital contributions or shares; Proportion and time of ownership of that capital contribution or share.</p> <p>19.3. Name, enterprise code, head office address, industry and business lines of the enterprise in which their related persons own, jointly or separately own capital contribution or shares of more than 10% of charter capital.</p> <p>19.4. KBSV has to facilitate members of BOD to access, review, extract, and copy the list of related people and related interests in the fastest and most convenient way; does not prevent or cause difficulties for them in exercising this right.</p> <p>19.5. Members of the BOD, on their own behalf or on behalf of others, to perform work in any form within the scope of KBSV's business have to explain the nature and content of that work to the BOD, Board of Supervisors and can only be implemented when approved by a majority of the remaining members of the BOD; if the work is done without declaration or without approval of the Board of Directors, all income derived from that activity belongs to KBSV.</p> |
|--|---|

CHƯƠNG VI

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHAPTER VI

CO-ORDINATE RELATIONSHIP OF THE BOD

Điều 20. Nguyên tắc phối hợp công tác

HĐQT, thành viên HĐQT phối hợp trong quan hệ công tác theo các nguyên tắc sau:

- 20.1. Luôn trung thành vì lợi ích của KBSV

Article 20. Principles of coordinate

The BOD, members of the BOD shall be coordinate as following:

- 20.1. Be always loyal to the benefits of KBSV

- | | |
|--|--|
| <p>20.2. Tuân thủ nghiêm túc các quy định có liên quan của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của KBSV</p> | <p>20.2. Comply with the laws, the Company's Charter and internal regulations of KBSV</p> |
| <p>20.3. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, minh bạch</p> | <p>20.3. Perform the principles of centralized, public, and transparent</p> |
| <p>20.4. Phối hợp công tác với tinh thần trách nhiệm cao nhất, trung thực, hợp tác và thường xuyên chủ động phối hợp tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn (nếu có).</p> | <p>20.4. Coordinate in work with the highest sense of responsibility, honesty, cooperation and actively coordinate in disassembly problems, difficulties (if any).</p> |

Điều 21. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

- 21.1. HĐQT có trách nhiệm hợp tác chặt chẽ và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các thành viên Ban Kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình; đồng thời, có trách nhiệm chỉ đạo, giám sát việc chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo kiến nghị của Ban Kiểm soát.

- 21.2. Ngoài các thông tin báo cáo theo định kỳ, thành viên Ban Kiểm soát có thể đề nghị HĐQT cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của KBSV.

- 21.3. HĐQT đảm bảo tất cả bản sao các thông tin tài chính và các thông tin khác được cung cấp cho thành viên HĐQT, cũng như các nghị quyết, quyết định và biên bản họp HĐQT sẽ được cung cấp cho Ban kiểm soát cùng với việc cung cấp cho thành viên HĐQT.

Điều 22. Mối quan hệ với Ban điều hành

- 22.1. HĐQT bảo đảm mọi điều kiện thuận lợi về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất

Article 21. Relationship with the BOS

- 21.1. The BOD is responsible for closely cooperation and providing support for members of the BOS in the course of performing their obligations and exercising their powers. At the same time, BOD is responsible for directing and supervising the correction and handling of violations in accordance with the recommendations of the BOS

- 21.2. In addition to periodic reporting information, members of the Board of Supervisors may request the BOD to provide information and documents on the management and administration of business operations of KBSV.

- 21.3. The BOD ensures that all copies of financial information and other information provided to the Board members, as well as resolutions, decisions and minutes of meetings of the BOD, will be provided to the BOS together with the provision to the BOD's members.

Article 22. Relationship with the BOM

- 22.1. The BOD ensures all favorable conditions in terms of mechanisms, policies, human resources

- để Ban điều hành hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- 22.2. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT có hiệu lực bắt buộc thi hành. Khi tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT, nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho KBSV thì Tổng Giám đốc có trách nhiệm đề nghị HĐQT xem xét, điều chỉnh cho phù hợp. Trường hợp HĐQT không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Tổng Giám đốc vẫn phải thực hiện và nhưng có quyền bảo lưu ý kiến của mình.
- 22.3. Chủ tịch HĐQT tham dự hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác tham dự cuộc họp giao ban, cuộc họp chuẩn bị các nội dung trình HĐQT do Tổng Giám đốc chủ trì.
- 22.4. Tại các phiên họp HĐQT, Chủ tịch HĐQT hoặc người chủ trì phiên họp căn cứ nội dung họp để quyết định mời các Giám đốc Sở/ Chi nhánh/ Trưởng phòng/ Khối/ Trung tâm có liên quan tham dự họp, báo cáo công việc cụ thể và tham gia ý kiến (nếu có)
- 22.5. Ban điều hành chịu trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi để các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ được phân công, được tiếp cận thông tin, báo cáo trong thời gian nhanh nhất.
- 22.6. Trường hợp phát hiện có rủi ro hoặc các sự cố có ảnh hưởng lớn đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của KBSV hoặc các sự việc bất thường khác, Ban điều hành phải báo cáo ngay cho Chủ tịch HĐQT để giải quyết kịp thời.
- and material facilities for the BOM to fulfill its assigned tasks.
- 22.2. Resolutions and decisions of the BOD are enforceable. In the implementation the CEO shall propose the BOD to consider and adjust unfavorable issues. In case the BOD does not adjust the resolution or decision, the CEO continues to implement and have the right to reserve his/her opinion.
- 22.3. The Chairman attends or authorizes another member of the Board to attend the briefings and meetings to prepare the contents for submission to the BOD, which are chaired by the CEO.
- 22.4. At the meetings of the BOD, the Chairman of the meeting bases on the contents of the meeting to decide the invitation to the Director of the Departments/ Branches/ Head of departments/ units/ Centers to attend the meeting and report specific work and comments (if any).
- 22.5. The BOD is responsible for providing support to the BOD's members to perform their assigned tasks and to access information and reports in the shortest time.
- 22.6. In case of detecting any risks or incidents that have a great impact on the reputation or business operations of KBSV or other necessary matters, the BOM must immediately report to the Chairman for timely resolution.
- Điều 23. Mối quan hệ giữa các thành viên HĐQT**
- 23.1. Quan hệ giữa các thành viên HĐQT là quan hệ phối hợp, các thành viên HĐQT
- Article 23. Relationship between BOD members**
- 23.1. The relationship between the members of the BOD is coordination and the BOD's

- | | |
|--|--|
| <p>23.2. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.</p> <p>23.3. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ của KBSV và Quy chế này.</p> <p>23.4. Trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.</p> | <p>23.2. The relationship between members of the Board of Directors is a cooperative relationship; members of the Board of Directors are responsible for informing each other about relevant issues in the process of handling assigned work.</p> <p>23.3. During the process of handling work, the member of the Board of Directors assigned to take the main responsibility must proactively coordinate to handle any problem related to the field in charge of another member of the Board of Directors. In case there are different opinions among members of the Board of Directors, the member responsible shall report to the Chairman of the Board of Directors for consideration and decision according to his authority or organize a meeting or collect opinions from members of the Board of Directors in accordance with the provisions of law, KBSV's Charter and this Regulation.</p> <p>23.4. In case there is a reassignment between members of the Board of Directors, the members of the Board of Directors must hand over related work, records and documents. This handover must be made in writing and reported to the Chairman of the Board of Directors about that handover.</p> |
|--|--|

Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Hiệu lực, sửa đổi, bổ sung Quy chế

- 24.1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chapter VII
IMPLEMENTATION CLAUSES

Article 24. Effectiveness, Amendment and Supplementation to the Regulation

- 24.1. This Regulation shall become effective from the date of signing.

- | | |
|---|--|
| <p>24.2. Trong trường hợp những quy định của Điều lệ KBSV và pháp luật có liên quan chưa đề cập trong Quy chế này hoặc những quy định mới của pháp luật có liên quan khác với những nội dung trong Quy chế này thì những quy định đó đương nhiên được áp dụng, điều chỉnh tổ chức và hoạt động của HĐQT.</p> <p>24.3. Các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm thực hiện quy chế này.</p> <p>24.4. Mọi sửa đổi, bổ sung Quy chế này do HĐQT quyết định.</p> | <p>24.2. Where the provisions of law relating to the Company's operations are not mentioned in this Regulation or where new rules of law specifically regulating the operation of securities companies conflict with the terms of this Regulation, the provisions of law shall prevail and The BOD's Regulation shall be adjusted accordingly.</p> <p>24.3. Members of the BOD, Chief Executive Officer and Deputy Chief Executive Officers are responsible for the implementation of this Regulation.</p> <p>24.4. The amendments and supplements to this Regulation must be approved by the BOD.</p> |
|---|--|

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ON BEHALF OF BOARD OF
DIRECTORS
CHỦ TỊCH/CHAIRMAN**

